

Bản án số: 192/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng

Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2020/QĐ-ST ngày 23/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 6, ấp M.H, xã M.H.S, huyện H.Đ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp A.T, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T do mai mối, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào tháng 03/2019 tại UBND xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Tính tình không hợp, hay cãi vã, đã không còn sống chung với nhau từ thời điểm đó đến nay. Chị L về nhà cha mẹ ruột tại huyện H.Đ, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Nay thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án do anh Nguyễn Văn T tuy được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải động viên các bên có thể giải quyết các bất đồng quan điểm, hàn gắn đoàn tụ với nhau nhưng phía bị đơn Nguyễn Văn T không có mặt theo giấy triệu tập nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án theo quy định.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/7/2020, tại UBND xã H.B xác định anh Nguyễn Văn T hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hiện nay, cùng gia đình đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà tại địa phương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng. Đối với bị đơn tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa có cơ sở xác định chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2019 thì bất đồng quan điểm, sống ly thân cho đến nay. Chị Tạ Thị L đã bỏ về quê tại huyện H.Đ, tỉnh Kiên Giang sinh sống, còn anh T cùng gia đình đi làm ăn xa, từ đó cả hai không còn liên lạc qua lại với nhau cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn chị L có yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị L yêu cầu xin ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: không có con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên, không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị L đối với anh Nguyễn Văn T.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn được xác định là quan hệ tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 nơi cư trú tại ấp A.T, xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 13/8/2020 không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 08/9/2020 Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2019 tại UBND xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang; phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị L và anh T do UBND xã UBND xã H.B, huyện C.M cấp và chị L giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng, chị L đã bỏ về quê tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sống, anh T cùng gia đình đi làm ăn xa và kể từ đó không còn liên lạc với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến các phiên hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt, điều này thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn, giải quyết những bất đồng với chị L, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, cuộc sống của mỗi người thể hiện yếu tố riêng lẻ, không còn mục tiêu để xây dựng gia đình. Đã có đủ cơ sở xác định, cuộc sống hôn nhân giữa chị L, anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị L. Chị Tạ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do Ủy ban nhân dân xã H.B, huyện C.M, tỉnh An Giang cấp ngày 18/3/2019 cho chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí chuyển sang theo biên lai thu số 0008438 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã H.B, huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

